TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG NGUYÊN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 17/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Quốc Tú;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Nghĩa Toàn và bà Dương Thị Hoàn

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà****:* bà Cao Trà My, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An****:* Bà Nguyễn Thị Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2022/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/HSST- QĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. NNT, tên gọi khác: T Đ. Sinh ngày: 18/3/1983 tại: tp V, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: K QT, p VT, tp V, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 7/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Con ông: NMT(đã chết); con bà: NTP. Vợ: PTH (đã ly hôn); con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

- Năm 2004, Ủy ban nhân dân tp V, tỉnh Nghệ An ra quyết định tập trung cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng (đã thi hành xong năm 2006).

- Ngày 22/7/2008 bị Tòa án nhân dân tp V, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 (mười hai) tháng về tội "Bắt giữ người trái pháp luật" (Bản án số 316/2008/HSST).

- Ngày 27/10/2008 bị Tòa án nhân dân tp V, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 470/2008/HSST).

- Ngày 22/4/2010 bị Tòa án nhân dân tp V, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", tổng hợp 24 (hai mươi tư) tháng

tù tại Bản án số số 470/2008/HSST ngày 27/10/2008 của Tòa án nhân dân tp V, tỉnh Nghệ An về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" buộc phải chấp hành chung cả hai bản án là 51 (năm mươi mốt) tháng tù.(Bản án số 127/2010/HSST). Chấp hành xong án phạt tù ngày 16/9/2012

- Ngày 25/12/2012 bị Tòa án nhân dân tp V, tỉnh Nghệ An xử phạt tù 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" (Bản án số 563/2012/HSST). Chấp hành xong án phạt tù ngày 19/6/2013.

- Ngày 12/6/2017 bị Tòa án nhân dân tp V, tỉnh Nghệ An xử phạt tù 09 (chín) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (Bản án số 202/2017/HSST). Chấp hành xong án phạt tù ngày 19/8/2018.

- Ngày 31/01/2019 bị Tòa án nhân dân tp V, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng. (Quyết định số 24/2019/QĐ-TA).

- Ngày 12/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (Bản án số 48/2019/HSST). Chấp hành xong án phạt tù ngày 25/6/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2022 đến nay. Có mặt.

2. CNT, tên gọi khác: không. Sinh ngày: 25/01/1992 tại: tp V, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: khối X, phường T, tp V, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Con ông: CXM; con bà: NTL. Vợ: TTHT; con: có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

- Ngày 09/02/2010 bị Tòa án nhân dân tp V, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 05 năm về tội "Cướp tài sản" (Bản án số 44/2010/HSST).

- Ngày 31/7/2013 bị Tòa án nhân dân tp V, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", tổng hợp 36 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 44/2010/HSST ngày 09/02/2010 của Tòa án nhân dân tp V, tỉnh Nghệ An về tội "Cướp tài sản" buộc phải chấp hành chung cả hai bản án là 72 (bảy mươi hai) tháng tù (Bản án số 284/2013/HSST). Ngày 31/8/2015, CNT được đặc xá về địa phương và đã chấp hành xong án phí, tiền truy thu. Đã được xóa án tích tại Quyết định xóa án tích số 03/2017/QĐ-CA ngày 15/02/2017 của TAND tp V, tỉnh Nghệ An.

- Ngày 14/8/2018 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Nghệ An, xử phạt 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi

sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPVPHC). Đã chấp hành xong ngày 19/10/2018.

- Ngày 20/02/2019 bị Công an tp V, tỉnh Nghệ An xử phạt 3.000.000đ (ba triệu đồng) về hành vi không giao nộp công cụ hỗ trợ theo quy định (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 160/QĐ-XPVPHC). Đã chấp hành xong ngày 15/03/2019.

- Ngày 27/02/2019 bị Tòa án nhân dân tp V, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 (ba) tháng tù về tội "Che dấu tội phạm" (Bản án số 66/2019/HSST).

- Ngày 09/4/2019 bị Tòa án nhân dân tp V, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 (ba) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", tổng hợp 03 (ba) tháng tù tại Bản án số 66/2019/HSST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân tp V tỉnh Nghệ An về tội "Che dấu tội phạm" buộc phải chấp hành chung cả hai bản án là 06 (sáu) tháng tù (Bản án số 110/2019/HSST). Chấp hành xong ngày 05/01/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2022 đến nay. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo CNT: Ông LTA; sinh năm: 1978. Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư L – Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Địa chỉ: Số X đường B, phường M, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông CXM; Sinh năm: 1962. Trú tại: Xóm Khối X, phường T, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Anh CNT; Sinh năm: 1976. Trú tại: Khối Phúc Lộc, p VT, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Chị NTBN; Sinh năm: 1990. Trú tại: Khối 3, P T, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt)

- Người làm chứng: Ông TVS; sinh năm: 1976. Trú tại: Xóm H, xã T, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/6/2022, NNT (tên thường gọi T Đ) ngồi uống bia với CNT tại số 6, đường Tạ Quang Bửu, phường Bến Thủy, tp V, tỉnh Nghệ An. Quá trình ngồi uống bia T nói với T *"dạo ni em chơi hàng nhiều mà hàng hiếm nên đắt quá"* (ý T nói là sử dụng ma túy đá nhiều, mà ma túy đá khó mua và giá cao) T nói *"ừ, anh dạo ni cũng chơi nhiều, để mai anh lên bạn ở Q P chơi rồi anh lấy trên nớ cho rẻ"*. T nói *"anh mà đi thì để về em xoay tiền rồi anh lên trên nớ*

lấy hộ cho em ít luôn". Hiểu ý T nhờ mua hộ ma túy, là chỗ bạn bè, quen biết nên T đồng ý. T nói *"lấy từng mô thì về chuẩn bị tiền mai anh đi rồi anh lấy hộ cho luôn"*, uống bia xong cả hai đi về. Khi về đến nhà, T dùng điện thoại Nokia đen trắng (T không nhớ rõ số điện thoại vì dùng sim rác) để gọi điện cho một người đàn ông tên T (T không nhớ số điện thoại, không biết họ, tên lót đầy đủ và địa chỉ cụ thể chỉ biết T ở huyện Q P, tỉnh Nghệ An) để hỏi mua ma túy về sử dụng. T đồng ý và hẹn T sáng mai lên thị trấn S, huyện QP, tỉnh Nghệ An để lấy ma túy. Sáng ngày 30/6/2022, T đang ở nhà chị gái tại số 6, đường Tạ Quang Bửu, phường Bến Thủy, tp V, tỉnh Nghệ An thì T đến đưa số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* cho T để nhờ mua hộ ma túy đá, T đi về. T cầm tiền, đi taxi ra bến xe tp V, bắt xe khách đi lên thị trấn K, huyện QP để gặp T. Đến nơi, T gọi điện cho T hẹn gặp nhau ở quán cà phê. Quá trình nói chuyện T nói T mua một phân ma túy loại Heroine, 100 viên hồng phiến và 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)* tiền ma túy dạng đá *(Methamphetamine)*. T có nói với T là "*cân riêng ra một gói ma túy đá năm triệu đồng để về đưa cho bạn*". T nói với T *"lấy bảy triệu đồng tiền ma túy đá là được, còn hồng phiến và Heroine thì T cho T"*. Nói chuyện xong, T đưa 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)* cho T, T cầm tiền rồi nói T chờ ở quán cà phê. Khoảng một tiếng sau, T quay lại đưa cho T một gói ni lông màu đen và nói *"hàng trong đó cả, tau chia cho luôn rồi"*. Biết đó là gói ma túy nên T cầm lấy, bỏ vào túi quần rồi đi ăn trưa xong bắt đi xe khách về nhà. Khi về đến nhà, T mở gói ni lông ra kiểm tra thấy bên trong có 02 (hai) bao nilong trong suốt, bên trong mỗi bao có chứa ma túy dạng đá *(Methamphetamine)*, một gói nhiều hơn 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng*), một gói ít hơn là 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng*); 01 (một) bao ni lông trong suốt bên trong có nhiều viên nén màu hồng, hình tròn là ma túy hồng phiến *(Methamphetamine)*; 01 (một) gói nhỏ có chứa ma túy Heroine được gói bằng giấy thiếc bạc và 01 (một) gói có chứa ma túy Heroine được gói bằng giấy thiếc màu vàng. Kiểm tra xong, T lấy hai gói Heroine bỏ trong ngăn tủ trên của tủ đựng quần áo phòng ngủ phía đông tầng 1, gói hồng phiến và hai gói ma túy đá T bỏ ở trong hộp cát tông có chữ Vivo cất dấu trong ngăn trên tủ nhôm kính trong phòng ngủ phía đông tầng 1. Ngoài ra, T lấy một ít ma túy đá ở trong gói ma túy của T, bỏ vào bao ni lông trong suốt đưa lên phòng ngủ phía đông tầng 2 để sử dụng, sử dụng xong còn thừa một ít T để nguyên trong bao cất dấu ở tủ đựng quần áo trong phòng ngủ phía đông tầng 2.

Đến khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 01/7/2022, CNT gọi điện cho NNT hỏi *"anh đã về chưa"*. T trả lời *"anh lấy hàng về rồi, chú qua số 6, đường Tạ Quang Bửu mà lấy"*. Gọi điện xong, T mượn xe mô tô biển kiểm soát 37N1 – 3633, nhãn

hiệu superdream, màu nâu của bố đẻ là ông CXM (sinh năm 1962), cư trú tại khối X, phường T, tp V, Nghệ An đi đến gặp T. Đến nơi, T gọi điện thoại cho T nói *"em đến rồi"* và tắt máy rồi nhắn tin cho T nói *"a ra đi anh"*. Một lúc sau, T cầm gói ma tuý đá mua hộ cho T bỏ vào một bao đựng băng vệ sinh màu xanh có dòng chữ Doctor care, cất vào túi quần bên phải, bắt taxi đi đến đầu đường Tạ Quang Bửu đưa cho T rồi đi về. T cất gói ma túy vào bên trái túi quần đang mặc rồi điều khiển xe đi hướng về xã T, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An. Khi đi đến đường vào khu tưởng niệm LP thuộc xóm P, xã T, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An thì T biết Công an phát hiện, bám theo mình nên T vừa điều khiển xe vừa dùng tay trái lấy gói ma túy từ túi quần ra vứt ở bên mép đường bên phải theo chiều đi, rồi tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy khoảng 30 mét thì bị Công an bắt giữ. Tại chỗ T khai nhận về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đồng thời dẫn Công an quay lại chỉ vị trí gói ma túy mà T vừa vứt xuống mép đường. Cơ quan Công an phát hiện thu giữ 01 (một) gói ni lông nhiều màu sắc, nổi bật là màu xanh, có in dòng chữ Doctor care, kích thước (14x10)cm, bên trong có chứa 01 (một) băng vệ sinh màu trắng in chữ Doctor care có kích thước (13x13)cm và 01 (một) bao ni lông màu trong suốt, miệng có viền màu đỏ, kích thước (11x7)cm, bên trong có chứa chất tinh thể dạng rắn*)*.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với NNT, thu giữ 02 (hai) bao nilong có chứa chất tinh thể dạng rắn; 01 (một) bao nilong có chứa nhiều viên nén màu hồng, hình tròn, trên mỗi viên đều có in chữa WY; 02 (hai) gói chất bột màu trắng.

Tại Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 01/7/2022 của Hội đồng mở niêm phong xác định: Gói niêm phong vật chứng thu giữ của CNT (1992) cư trú tại khối X, phường T, tp V, tỉnh Nghệ An vào ngày 01/7/2022 tại xóm P, xã T, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An có khối lượng là 61,385 gam, Hội đồng đã lấy 6,210 gam để đưa đi giám định.

Tại Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 04/7/2022 của Hội đồng mở niêm phong xác định: Gói niêm phong vật chứng thu giữ của NNT (1983) cư trú tại K QT, p VT, tp V, tỉnh Nghệ An vào ngày 01/7/2022 tại K QT, p VT, tp V, tỉnh Nghệ An có khối lượng là:

- Số chất tinh thể dạng rắn trong hai gói ký hiệu 01, 02 có tổng khối lượng 13, 330 gam, hội đồng đã lấy 1,310 gam để đưa đi giám định;

- Số viên nén màu hồng, hình tròn, trên mỗi viên đều có in chữa WY trong gói ký hiệu 03 có tổng khối lượng là 7,715gam, hội đồng đã lấy 0,985 gam để đưa đi giám định;

- Số chất bột màu trắng trong hai gói ký hiệu 04, 05 có có tổng khối lượng là 0,495gam, hội đồng đã lấy 0,290 gam để đưa đi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 1007/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 08/7/2022, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu chất tinh thể dạng rắn thu giữ của CNT gửi đến giám định là ma túy *(Methamphetamine)*. Số chất tinh thể dạng rắn thu giữ của CNT có khối lượng là 61,385g *(Sáu mươi mốt phẩy ba trăm tám mươi lăm gam)*.

- 2 (hai) mẫu chất tinh thể dạng rắn (ký hiệu M1, M2) thu giữ của NNT gửi đến giám định đều là ma túy *(Methamphetamine)*. Số chất tinh thể dạng rắn thu giữ của NNT tổng khối lượng là 13,330g *(Mười ba phẩy ba trăm ba mươi gam)*.

- Mẫu các viên nén màu hồng, hình tròn, trên mỗi viên đều có in chữa WY (ký hiệu M3) thu giữ của NNT gửi đến giám định là ma túy *(Methamphetamine)*. Số viên nén màu hồng, hình tròn, trên mỗi viên đều có in chữa WY thu giữ của NNT có tổng khối lượng là 7,715g *(Bảy phẩy bảy trăm mười lăm)*.

- 2 (hai) mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M4, M5) thu giữ của NNT gửi đến giám định đều là ma túy *(Heroine)*. Số chất bột màu trắng thu giữ của NNT có tổng khối lượng là 0,495g *(Không phẩy bốn trăm chín mươi lăm gam)*.

Cáo trạng số 60/CT-VKS-HS ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo CNT về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; bị cáo NNT về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo CNT và NNT phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt NNT từ 11 (mười một) năm tù đến 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 01/7/2022. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS, xử phạt CNT từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 01/7/2022.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói ni lông nhiều màu sắc, nổi bật là màu xanh, có in dòng chữ Doctor care, kích thước (14x10)cm bên trong có chứa ma túy Methamphetamine thu giữ của CNT;

+ 01 (một) bao nilong màu trong suốt, miệng có viền màu đỏ, kích thước (7x11)cm, bên trong có chứa Methamphetamine, thu giữ của NNT;

+ 01 (một) bao nilong màu trong suốt, miệng có viền màu đỏ, kích thước (7x4)cm, bên trong có chứa Methamphetamine, thu giữ của NNT;

+ 01 (một) bao nilong màu trong suốt, miệng có viền màu đỏ, kích thước (4x7)cm, bên trong có chứa nhiều viên nén màu hồng, hình tròn, trên mỗi viên nén màu hồng, hình tròn đều có in chữa WY là Methamphetamine), thu giữ của NNT;

+ 01 (một) gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy thiếc bạc, bên trong có chứa ma túy Heroine, thu giữ của NNT;

+ 01 (một) gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy thiếc bạc màu vàng, bên trong có chứa ma túy Heroine, thu giữ của NNT;

+ 01 (một) chiếc cóng bằng thuỷ tinh, thu giữ của NNT;

+ 01 (một) túi ni lông màu trong suốt bên trong có chứa 20 (hai mươi) bao ni lông trong suốt, thu giữ của NNT;

+ 01 (một) túi ni lông loại túi đựng băng vệ sinh phụ nữ, bên ngoài túi ni lông có in nhiều chữ, bao có nhiều màu sắc, nổi bật là màu xanh; có dòng chữ Doctor care, thu giữ của NNT;

+ 01 (một) hộp cattong hình hộp chữ nhật, kích thước (18x9,5x5,5)cm màu xanh trắng, bên ngoài hộp có chữ Vivo.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, có số thuê bao 0848.304.566, máy đã qua sử dụng;

Các bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo CNT không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo T vì những lý do sau: Thứ nhất, bị cáo T không nghĩ rằng với số tiền 5.000.000 đồng thì sẽ mua được số lượng ma túy lớn như cáo trạng truy tố. Thứ hai, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra để bắt giữ đồng phạm trong vụ án. Mặt khác, bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, mẹ bị cáo thì mắc bệnh hiểm nghèo, con cái còn nhỏ. Đề nghị Hội đồng xem xét mức hình phạt dưới mức hình phạt đề nghị của Kiểm sát viên là từ 05 năm đến 06 năm tù.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo hối hận với hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Nguyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, Điều tra viên, Kiểm sát* viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 01/7/2022, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 01/7/2022 và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 01/7/2022, tại đường vào khu tưởng niệm LP thuộc xóm P, xã T, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An, Công an huyện Hưng Nguyên phát hiện bắt quả tang CNT đang có hành vi tàng trữ 61,385g *(sáu mươi mốt phẩy ba trăm tám mươi lăm gam)* ma túy đá *(Methamphetamine)* với mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra, CNT khai nhận số ma túy nêu trên là do T nhờ NNT mua hộ về để sử dụng. NNT có hành vi tàng trữ 13,330g *(Mười ba phẩy ba trăm ba mươi gam)* ma túy đá *(Methamphetamine);* 7,715g *(Bảy phẩy bảy trăm mười lăm)* hồng phiến *(Methamphetamine)* và 0,495g *(không phẩy bốn trăm chín mươi lăm gam)* ma túy Heroine với mục đích để sử dụng và có hành vi giúp sức mua hộ cho CNT 61,385g *(sáu mươi mốt phẩy ba trăm tám mươi lăm gam)* ma túy đá Methamphetamine.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số 1007/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 08/7/2022, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "Mẫu chất tinh thể dạng rắn thu giữ của CNT gửi đến giám định là ma túy *(Methamphetamine)*, có khối lượng là 61,385g *(Sáu mươi mốt phẩy ba trăm tám mươi lăm gam)*. 02 (hai)

mẫu chất tinh thể dạng rắn (ký hiệu M1, M2) thu giữ của NNT gửi đến giám định đều là ma túy *(Methamphetamine),*có tổng khối lượng là 13,330g *(Mười ba phẩy ba trăm ba mươi gam)*. Mẫu các viên nén màu hồng, hình tròn, trên mỗi viên đều có in chữa WY (ký hiệu M3) thu giữ của NNT gửi đến giám định là ma túy *(Methamphetamine*). Số viên nén màu hồng, hình tròn, trên mỗi viên đều có in chữa WY thu giữ của NNT có tổng khối lượng là 7,715g *(Bảy phẩy bảy trăm mười lăm).* 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M4, M5) thu giữ của NNT gửi đến giám định đều là ma túy *(Heroine),* có tổng khối lượng là 0,495g *(Không phẩy bốn trăm chín mươi lăm gam)*".

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nên hành vi tàng trữ trái phép 61,385g gam ma túy đá *(Methamphetamine)* nhằm mục đích sử dụng của bị cáo CNT đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi tàng trữ trái phép 13,330g *(Mười ba phẩy ba trăm ba mươi gam)* ma túy đá *(Methamphetamine);* 7,715g *(Bảy phẩy bảy trăm mười lăm gam)* hồng phiến *(Methamphetamine)* và 0,495g *(không phẩy bốn trăm chín mươi lăm gam)* ma túy Heroine với mục đích để sử dụng và hành vi giúp sức mua hộ cho CNT 61,385g *(sáu mươi mốt phẩy ba trăm tám mươi lăm gam)* ma túy đá Methamphetamine của bị cáo NNT đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm*:

Vụ án thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng; có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và chế độ quản lý đặc biệt đối với việc tàng trữ chất ma túy. Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng không chịu cai nghiện và tu dưỡng bản thân mà lại lao vào con đường phạm tội. Hành vi tàng trữ trái phép ma túy của các bị cáo nhằm mục đích sử dụng là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. *Đánh giá vai trò, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo*:

- Về vai trò: Các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án. Bị cáo T là người chủ động và khởi xướng việc mua ma túy về để sử dụng. Bị cáo T là người trực tiếp giao dịch với người bán ma túy để mua ma túy sử dụng.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo T trong quá trình điều tra hợp tác với Cơ quan Công an để mở rộng điều tra vụ án bắt giữ đồng phạm trong vụ án; Bố bị cáo T được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo T trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thời gian phục vụ trong quân ngũ, có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy, các bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần phạm tội và bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Nên phải xử lý nghiêm và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục và cải tạo các bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo T có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt khi lượng hình cho bị cáo.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (là hình phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6]. Đối với người đàn ông tên T đã bán ma tuý cho T, do T không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa xác minh, làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với những người lái taxi chở T đi đưa ma túy cho T, T không nhớ hãng xe gì, không biết tên tuổi, địa chỉ của những người này và những người đó cũng không biết T thuê chở đi mua, giao ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với ông CXM và anh CNT là những người đã cho T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu đen trắng, mang BKS: 37N1-3633 nhưng không biết việc T mượn xe để đi mua ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với chị NTBN cho NNT mượn điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max, màu vàng, có số IMEL 350419530094992 và số thuê bao 0939.371.983 để sử dụng. Việc TT sử dụng điện thoại và số thuê bao nói trên để liên lạc giao ma túy, NTBN không biết nên không xem xét xử lý.

[7]. *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Superdream, màu nâu, mang BKS: 37N1-3633, xe đã qua sử dụng đăng ký xe mang tên CNT, sinh năm 1976, cư trú tại khối Phúc Lộc, p VT, tp V, tỉnh Nghệ An đã trả lại cho ông CNT theo quy định;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 13 pro max, màu vàng, có số thuê bao 0939.371.983, số imei 350419530094992, máy đã qua sử dụng là của chị NTBN, sinh năm 1990, trú tại khối 3, phương Đ, tp V, tỉnh Nghệ An, đã trả lại cho chủ sở hữu là chị NTBN theo quy định;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, có số thuê bao 0848.304.566, số imei 355424077591389, máy đã qua sử dụng của bị cáo CNT. Xét thấy đây là phương tiện T dùng trong việc phạm tôi nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS

- 01 (một) túi niêm phong có mã số PS2A 075291 dán kín, niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "*gói niêm phong vật chứng thu giữ của CNT (1992) cư trú tại khối X, phường T, tp V, tỉnh Nghệ An vào ngày 01/7/2022 tại xóm Hồng Phong, xã T, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Sau khi mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu gửi đi giám định và niêm phong lại*". 01 (một) túi niêm phong có mã số PS2A 1905457 dán kín, niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "*mẫu vật gửi giám định trong quá trình bắt giữ CNT (1992) cư trú tại khối X, phường T, tp V, tỉnh Nghệ An vào ngày 01/7/2022 tại xóm Hồng Phong, xã T, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, sau khi trưng cầu giám định, niêm phong lại"*. 01 (một) phong bì công văn Công an huyện Hưng Nguyên dán kín, niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "*vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của NNT (1983) cư trú tại K QT, p VT, TP Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 01/7/2022 tại K QT, p VT, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu gửi đi giám định và niêm phong lại*". Xét thấy trong các túi niêm phong là ma túy, đây là vật bị Nhà nước cấm tàng trữ trái phép nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- 01 (một) cóng thủy tinh màu trắng dạng hình chữ U, một đầu được gắn quả cầu khuyết; 01 (một) túi ni lông màu trong suốt bên trong có chứa 20 (hai mươi) bao ni lông trong suốt, thu giữ của NNT; 01 vỏ bao băng vệ sinh nhãn hiệu Doctor care có nhiều màu sắc, kích thước (17x9)cm; 01 (một) hộp cattong hình hộp chữ nhật, kích thước (18x9,5x5,5)cm màu xanh trắng, bên ngoài hộp có chữ Vivo. Đây là công cụ dùng trong việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Số tiền 11.150.000 đồng *(Mười một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)* là số tiền của NNT do đi làm thuê mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại số tiền nói trên cho NNT;

[8]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo NNT phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo NNT 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 01/7/2022.

2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo CNT phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo CNT 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 01/7/2022.

3.Về vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong có mã số PS2A 075291 dán kín, niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "*gói niêm phong vật chứng thu giữ của CNT (1992) cư trú tại khối X, phường T, tp V, tỉnh Nghệ An vào ngày 01/7/2022 tại xóm P, xã T, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Sau khi mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu gửi đi giám định và niêm phong lại*". 01 (một) túi niêm phong có mã số PS2A 1905457 dán kín, niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "*mẫu vật gửi giám định trong quá trình bắt giữ CNT (1992) cư trú tại khối X, phường T, tp V, tỉnh Nghệ An vào ngày 01/7/2022 tại xóm P, xã T, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, sau khi trưng cầu giám định, niêm phong lại"*. 01 (một) phong bì công văn Công an huyện Hưng Nguyên dán kín, niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "*vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của NNT (1983) cư trú tại K QT, p VT, TP Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 01/7/2022 tại K QT, p VT, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu gửi đi giám định và niêm phong lại*";

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc cóng bằng

thuỷ tinh; 01 (một) túi ni lông màu trong suốt bên trong có chứa 20 (hai mươi) bao ni lông trong suốt; 01 vỏ bao băng vệ sinh nhãn hiệu Doctor care có nhiều màu sắc, kích thước (17x9)cm; 01 (một) hộp cattong hình hộp chữ nhật, kích thước (18x9,5x5,5)cm màu xanh trắng, bên ngoài hộp có chữ Vivo.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, có số thuê bao 0848.304.566, máy đã qua sử dụng.

(Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2022, giữa Công an huyện Hưng Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 của UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo NNT và CNT mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- Công an huyện Hưng Nguyên;
- CQTHADS huyện Hưng Nguyên;
- Bị cáo; Người có QLNV liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lâm Quốc Tú